

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 471,0 m2
- + Diện tích đất giao theo ND 64/CP là: 0,0 m2
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 471,0 m2

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Phạm Gia Ninh

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG PHẠM GIA NINH

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					94.953.600	94.953.600	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	471,0	201.600	100%	94.953.600	94.953.600	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					149.943.754	78.365.703	71.578.051	
2.1	Cây cối hoa màu					61.116.000	61.116.000	0	
	Hoa Hoa hồng cao>1m	cây	11.112	5.500	100%	61.116.000	61.116.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					88.827.754	17.249.703	71.578.051	Theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây 110, trát trong: V=(2,5mx1,5mx1,5m)=5,63(m3)								
	Khối lượng gạch xây: (2,5+1,3)*1,5*2*0,11+(2,5*1,5)*0,07=1,52(m3)	m3	1,52	1.315.288	100%	1.999.238	1.599.390	399.848	
	Khối lượng trát: (2,3+1,3)*1,5*2+2,3*1,3=13,79(m2)	m2	13,79	47.291	100%	652.143	521.714	130.429	
-	Bê xây 110, trát trong: V=(2,8mx1,5mx1,5m)=6,3(m3)								
	Khối lượng gạch xây: (2,8+1,3)*1,5*2*0,11+(2,8*1,5)*0,07=1,65(m3)	m3	1,65	1.315.288	100%	2.170.225	1.736.180	434.045	

B

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
	Khối lượng trát: (2,6+1,3)*1,5*2+2,6*1,3)=15,08(m2)	m2	15,08	47.291	100%	713.148	570.519	142.630	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	2	3.209.000	100%	6.418.000	5.134.400	1.283.600	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	471,0	10.000	100%	4.710.000	471.000	4.239.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	283,0	255.000	100%	72.165.000	7.216.500	64.948.500	
3	Thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng	m2	471,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ
	Tổng cộng (1+2+3):					244.897.354	173.319.303	71.578.051	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3)	244.897.354 đồng	
IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách:	0 đồng	
V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV)	244.897.354 đồng	Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tư triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm năm mươi tư đồng./.
(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;		
- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)		
Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt:	173.319.303 đồng	
- Số tiền điều chỉnh, bổ sung:	71.578.051 đồng	

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến